TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:117/2023/HSST
Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển
2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Ngọc Á (đã chết); Con bà: Đỗ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị M; Con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với T với thời hạn 12 tháng do nhiều lần sử dụng trái phép chất ma tuý. Thượng chấp hành xong ngày 09/8/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2023 đến ngày 31/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến**:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960,

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1973,

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt ông H, ông T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2010 nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/8/2023, T đi xe ôm từ nhà đến khu vực cầu Đình Thượng thuộc địa phận xã M, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ thì thấy có 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi, dáng người gầy đang đứng ở chân cầu, T đi đến và hỏi mua 400.000 đồng được 02 gói ma túy Hêrôin, được gói bằng giấy kim loại màu trắng. T cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái phía sau đang mặc rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng; khi T đang đi trên trục đường thôn L xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã M phát hiện yêu cầu kiểm tra và mời người chứng kiến là ông Nguyễn Ngọc H và ông Lương Ngọc T. Tại đây T đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ ở túi quần phía trái đang mặc, có đặc điểm gói bằng giấy kim loại màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục T khai là Heroine vừa mua; tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa T về Ủy ban nhân dân xã M huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản thu giữ quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành kiểm tra người T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1289/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Phạm Văn T là ma tuý, loại Heronie (Hêrôin), có khối lượng 0,2061 gam *(Không phẩy hai nghìn không trăm sáu mươi mốt gam).*

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSĐH ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình

là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đến thời điểm xét xử đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 1289/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến: ông Nguyễn Ngọc H và ông Lương Ngọc T.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, tại trục đường thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2061 gam ma túy loại Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự

xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân không tốt 01 lần bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đông Hưng quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về nguồn gốc ma túy: T khai mua hêrôin của 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Đình Thượng thuộc địa phận xã M, huyện Đông Hưng. Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc số tiền T sử dụng để mua ma túy T khai là tiền do T lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,1362 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1289/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương